

NHỮNG CÁI VUI TRONG ĐẠO PHẬT

XUÂN CANH THÂN 1980

Trong nhà Phật ngày mừng một là ngày vía đức Di-lặc. Đức Di-lặc hiện tại là một vị Bồ-tát, nhưng mà tương lai sẽ là Phật. Cho nên khi này chúng ta lễ Ngài là “Đương lai hạ sanh Di-lặc Tôn Phật”. Chúng tôi gọi Ngài là Phật, vì là một vị Phật sẽ đến, sẽ thành, còn gọi Ngài là Bồ-tát vì là vị Bồ-tát hiện tại. Phần nhiều ở chùa đến ngày này đều cử lễ vía Ngài. Đó là một thông lệ nhưng mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Người thế gian ai cũng quan trọng ngày đầu năm, cho đó là ngày chứa đựng đầy đủ ý nghĩa trong một năm. Vì vậy mọi hành động, ngôn ngữ ý niệm đều được dè dặt, dè dặt từ cử chỉ lời nói, việc làm, để giữ gìn một năm đầy tốt đẹp.

Ở đây trong nhà Phật, chúng ta gọi ngày đầu năm là ngày vía đức Di-lặc. Ngài là hình ảnh đẹp để vui tươi mà ai cũng đều nhớ đều thấy. Nhìn gương mặt của Ngài, bao giờ cũng thấy Ngài nở một nụ cười, gọi là nụ cười Di-lặc. Nụ cười đó không bị thời gian giới hạn. Lúc nào quý vị nhìn thấy tượng Ngài đều là cười. Thuở bé quý vị thấy Ngài cười, đến già cũng thấy Ngài cười, cho đến chúng ta tắt thở cũng thấy Ngài cười. Nụ cười đó là nụ cười Di-lặc.

Đáng lý đề tài chúng tôi nói chuyện hôm nay lấy tên là “Nụ cười Di-lặc”, nhưng nói như vậy thì sợ e nó khuôn trong một hình thức nhỏ. Cho nên chúng tôi chọn đề tài tương xứng với ngày đầu Xuân, tức là ngày vui của dân tộc, của mọi cá nhân, cũng là ngày vui trong đạo, tức là ngày đón mừng một vị Bồ-tát sắp thành Phật ở mai sau.

Đón mừng Bồ-tát Di-lặc, một vị sẽ thành Phật, đó là hình ảnh bên ngoài. Còn hình ảnh bên trong tức là đón mừng những người Phật tử, những người con Phật mai kia cũng sẽ thành Phật. Đó là hy vọng tràn trề chứa đựng bao nhiêu cái đẹp để của tương lai. Cho nên ngày đầu Xuân cũng là ngày vui của chúng ta, cũng là một ngày hứa hẹn chúng ta sẽ toàn giác thành Phật. Vì vậy đề tài hôm nay là “Những cái vui trong đạo Phật”. Nó hơi tầm thường một chút, nhưng nó rộng rãi để quý vị nghe cho rõ.

Người đời có quan niệm rằng đạo Phật chán đời yếm thế làm gì có cái vui. Không ngờ trong đạo Phật chứa tràn trề niềm vui, những niềm vui đó phát xuất từ cạn đến sâu.

1- Cái vui của người Phật tử đến chùa là tập cái vui “tùy hỷ”, hỷ là mừng, tùy là theo. Khi chúng ta nhìn thấy một người bạn hay một kẻ thân làm một điều lành, một việc phải thì chúng ta phát tâm vui theo. Người làm vui năm, chúng ta cũng vui

được năm. Người làm vui mười chúng ta cũng vui mười. Vui theo việc làm lành làm phải của người bạn người thân, cho đến những người đồng đạo của chúng ta. Chúng ta phát được niềm vui đó, thì công đức cũng bằng của người làm việc phải, việc thiện. Nói như vậy quý vị không khỏi nghi ngờ. Thí dụ: Người ta đem mười đồng bạc tới chùa cúng tăng hay cúng Tam Bảo, mình không có đồng xu nào hết, thấy người ta cúng Tam Bảo họ vui, mình cũng vui theo, thì công đức của người cúng mười đồng với công đức của người vui theo bằng nhau. Mới nghe qua như bất công bằng vì mình không tốn một xu nào mà lại công đức bằng. Nhưng đức Phật nói công đức bằng nhau. Có người hỏi: Bạch Thế Tôn, tại sao công đức tùy hỷ và công đức bố thí lại bằng nhau? Phật trả lời: Như một ngọn đèn, hay một cây đuốc đang cháy, có người cầm cây đuốc đến moi. Khi moi xong, cây đuốc này cháy, cây đuốc kia cháy, thử hỏi ánh sáng hai cây đuốc có thua nhau không? Cây đuốc bị moi có mất ánh sáng không? Phật nói: Cũng vậy, người làm việc lành việc thiện, chính họ đã có công đức rồi. Người kia phát tâm tùy hỷ vui theo việc lành, việc thiện đó, công đức cũng ngang bằng với người làm lành làm thiện. Như vậy tốt quá, nhẹ nhàng quá, lựa là chúng ta có nhiều tiền mới làm việc công đức. Ai làm việc công đức chúng ta tùy hỷ tán dương thì chúng ta có công đức ngang bằng rồi.

Tại sao tùy hỷ có công đức lớn như vậy?

Người có của đem ra bố thí hay là có công đem ra giúp người, đó là họ xả được cái tâm ích kỷ, tham lam của họ để làm việc bố thí, làm việc cúng dường, làm việc cứu giúp. Còn người phát tâm tùy hỷ thì xả được cái tâm tật đố, vì thông thường thế gian thấy người ta làm cái gì hơn mình thì sanh tật đố.

Thí dụ hai huynh đệ đi chùa, người kia có mười đồng cúng, mình không có, thì cảm thấy buồn, rồi nói móc nói ngoéo, chớ không bao giờ có tâm tùy hỷ vui theo. Thấy người ta làm, mình làm không được thì có cái đố kỵ. Đó là tâm xấu. Bây giờ chúng ta phát tâm tùy hỷ là dẹp được cái tâm tật đố.

Người bố thí xả được cái tâm tham lam ích kỷ, người tùy hỷ xả được cái tâm tật đố, thì hai người công đức bằng nhau. Nhưng ở thế gian, chúng ta hằng thấy, cho đến em ruột trong nhà, khi thấy người anh làm được nhiều của giàu, còn mình không có của nghèo, thì tự nhiên có mặc cảm đố kỵ với anh rồi. Vì vậy tình anh em có hơi xa cách. Vì sao? Bởi cái tâm tật đố không muốn ai hơn mình. Thấy người hơn mình là sanh tâm đố kỵ. Đó là thông bệnh của con người. Cho nên ở đây chúng ta học đạo phải tập cái tâm tùy hỷ. Không phải đợi làm việc công đức mới tùy hỷ, mà thấy ai làm được cái gì an vui, hạnh phúc tốt đẹp, chúng ta đều tùy hỷ hết.

Một thí dụ nữa. Chúng ta nghèo ăn cơm hẩm với muối hột, người bạn chúng ta giàu, ăn cơm gạo lúa thơm, thịt cá đầy bàn. Thấy như vậy chúng ta vẫn tùy hỷ bảo: “Anh sung sướng quá, tôi mừng cho anh được đầy đủ sung túc.” Thấy mình tùy hỷ người bạn giàu đó ghét mình không? Không ghét mà thương, có thể còn giúp đỡ mình nữa. Nhưng mà ở đời người ta chịu làm vậy không? Hay là nếu mình ăn cơm hẩm muối cục, bạn mình ăn cơm gạo lúa thơm, cá thịt đầy bàn, thì tự nhiên thấy không vui, rồi kiếm chuyện nói móc nói ngoéo. Do đó tình bạn bè tự nhiên xa cách. Mình đổ kỵ người ta, người ta thương mình sao được. Từ cái đó mà sanh ra ngăn cách. Bạn trở thành thù, bởi đổ kỵ mà ra. Từ hoàn cảnh ăn ở, cách xử sự, cho đến làm việc thiện v.v... Tất cả chúng ta đều nên tập cái tâm tùy hỷ. Có người làm được việc mà chúng ta không đủ khả năng làm, chúng ta nên mừng theo.

Một thí dụ khác. Hồi thuở bé, chúng ta đi học ở trường, khi thầy giáo cô giáo kêu trả bài, hôm nào mình không thuộc bài bị điểm nhỏ, nếu bạn mình thuộc bài được điểm lớn thì mình có thương người được điểm lớn hay không? Mình lười biếng không học, nên thua người ta, người ta siêng học được điểm lớn, tại sao mình lại buồn ghét, lại đổ kỵ.

Hoặc giả, trong đám học trò, đến cuối năm những đứa học giỏi được khen thưởng, được những món quà, còn mình là kẻ học dở đứng hạng chót, nhưng khi thấy người ta lãnh quà, thì mình có vui lây không? Hay là thấy ghét rồi kiếm chuyện này chuyện kia để thách đố. Cái tâm đó có từ thuở bé, chớ không phải bây giờ mới có. Chúng ta mang sẵn nó từ thơ ấu. Giờ đây biết tu chúng ta bỏ cái tật đó. Nó tương đương với tham lam. Tham lam có thì tật đổ cũng có. Người biết làm lành làm phước, họ xả được lòng tham, chúng ta biết tùy hỷ, thì bỏ được tâm tật đó. Như vậy cả hai đều bỏ được một tật cho nên đức Phật nói: “Công đức ngang nhau.”

Như vậy, mai mốt đi chùa, hai huynh đệ, người này có món đồ cúng Phật, cúng tăng, mình không có mình cũng vui theo, mừng cho bạn có tiền để cúng chùa. Như vậy cả hai công đức đều như nhau. Đừng nghĩ mình nghèo không có gì cúng mà không muốn đi chung nữa. Đừng nghĩ như vậy. Đó là trái với đạo lý. Hiểu ứng dụng cho đúng thì chúng ta mới thấy Phật pháp công bằng, không thiên người giàu, không bỏ người nghèo. Ai cũng có phước hết, chỉ cần có tâm lành, tâm thiện là được. Đó là cái vui nhỏ đầu tiên của người vào đạo.

Trong gia đình, anh em chúng ta ai giàu ai khá, ai được cái gì tốt hạnh phúc, chúng ta đều vui mừng như chính chúng ta được. Ngoài xã hội từ bạn bè cho đến mọi người, ai được cái gì hay cái gì tốt, cái gì sung sướng, chúng ta vui mừng như chính chúng ta được. Rồi đến trong đạo huynh đệ chúng ta có cái gì hay cái gì tốt, chúng ta vui mừng

như chính chúng ta được. Nếu được như vậy chúng ta còn khổ hay không? Tự nhiên là vui rồi, lúc nào cũng có niềm vui, vui theo cái vui của người. Chúng ta không bị tật đổ làm cho cách biệt, làm cho buồn bực, không để đổ kỵ làm mất tình anh em ruột thịt trong nhà, mất cả bạn bè ngoài xã hội và mất cả tình đạo ở trong chùa. Được như vậy đi đến đâu chúng ta cũng có niềm vui, dù tay không, không giúp ai được cái gì. Trái lại mình nghèo mặc áo rách, thấy người ta mặc áo lành thì xụ mặt xuống rồi bươi móc. Như vậy làm gì có vui. Đi đâu cũng buồn hết vì thấy những người khác hơn mình. Cái buồn đó nó tràn trề, vì ở đời làm sao mình bằng tất cả được. Bây giờ chúng ta biết tùy hỷ, thấy ai có cái gì đẹp cái gì hơn, chúng ta đều vui hết, mừng cho họ. Tâm niệm của người Phật tử phải là tâm niệm làm cho mọi người hết khổ. Phật là vị cứu khổ chúng sanh, chúng ta đã là Phật tử, tức con Phật chúng ta phải mang cái quan niệm làm cho chúng sanh hết khổ. Nếu chưa hết khổ ít ra cũng bớt khổ. Thấy một người bớt khổ về sự ăn, sự mặc, hoặc bớt khổ về cái gì, miễn thấy họ bớt khổ là chúng ta mừng. Nếu chúng ta đổ kỵ là không phải con Phật rồi. Vì vậy muốn được niềm vui đầu tiên, chúng ta phải tập phát tâm tùy hỷ. Ai có điều gì hay, cái gì tốt mình đều vui theo chớ không đổ kỵ. Đó là cái vui thứ nhất của người vào đạo.

2- Đến cái vui thứ hai sâu hơn, tế nhị hơn là cái vui “hỷ xả”. Hỷ là mừng, xả là buông bỏ.

Hỷ xả có hai mặt:

- Hỷ xả những tài vật bên ngoài.

- Hỷ xả những chấp chứa trong lòng.

Nếu chúng ta có tài vật dư dả, lúc nào cũng nên vui về xả giúp cho những người thiếu đói bản cùng. Cái của mình làm do mồ hôi nước mắt mình tạo, mà mình cảm thấy no đủ hay dư rồi thì vui xả cho những người thiếu hay những người ít oi hơn. Đó là hỷ xả những vật bên ngoài. Cái đó chắc dễ, phải vậy không? Đó là cái xả bên ngoài. Tuy vậy cũng hơi khó làm, vì có nhiều người, kẻ khác thấy họ dư mà bản thân họ lại thấy thiếu. Có một đồng muốn hai đồng, có hai đồng muốn mười đồng, có mười đồng muốn ba mươi đồng, muốn cho đến ngày tất tở mà vẫn chưa đủ. Như vậy làm sao xả được. Cho nên muốn có cái xả đó chúng ta phải học Phật. Phật dạy chúng ta tri túc, tức biết đủ. Chúng ta biết đủ thì mới xả được. Trong nhà Phật nói “Người không biết đủ thì như cái túi không đáy.” Bỏ vào bao nhiêu nó tuột xuống hết bấy nhiêu. Dù bỏ bao nhiêu cũng không đầy vì cái bệnh không biết đủ, như vậy thì làm sao mà xả.

Thí dụ: Mỗi ngày buổi trưa chúng ta ăn ba chén cơm, dù bữa nào có đồ ăn ngon, chúng ta cũng ăn ba chén đủ rồi. Nếu dư thì giúp cho người

nào đó, hoặc nói dễ hiểu hơn cho một con vật nào đó. Dù đó là phần dư của mình, nhưng cũng là một lối xả. Chớ nên, khi ăn ba chén vừa no rồi, thấy có đồ ăn ngon, muốn ăn thêm nữa. Như vậy là phí phạm, vì cái lượng của mình chừng đó là đủ, mà mình không ưng dừng ngang đó. Đó là nói về cái ăn, còn bao nhiêu cái khác, chẳng hạn như cái mặc. Chúng ta có ba bộ đồ đủ để mặc, giả sử chúng ta có bộ thứ tư tức dư rồi nhưng mà có đủ chưa? Có bộ thứ tư thấy đủ chưa? Đến bộ thứ năm cũng chưa đủ nữa. Như vậy chừng nào mới xả được. Cho nên muốn xả thì phải biết đủ. Biết đủ mới xả được, còn không biết đủ thì không bao giờ xả được hết.

Như vậy quý vị muốn tập hỷ xả về tài sản thì quý vị phải thấy đủ và biết đủ. Cái dư đó dùng để giúp người này người nọ không một chút luyến tiếc. Đó gọi là tâm hỷ xả, vui vẻ mà giúp chớ không bị bắt buộc, không đợi ai bắt buộc hết.

Hỷ xả tuy khó nhưng còn dễ hơn cái hỷ xả này: Hỷ xả ở tâm. Nếu có người nào làm mình phiền, mình buồn nhất là người mình thường gặp mặt, mà lại làm mình buồn. Khi buồn mình có vui được không? Nếu buồn thì gương mặt lúc nào cũng dàu dàu hoặc thêm vẻ nhăn nhó nữa. Vậy, muốn cho mình hết khổ, thì tập xả, vui vẻ mà xả. Xả này là tha thứ, là bỏ qua. Mỗi khi những người chung quanh mình có làm gì phiền là mình buồn. Phiền ở đây là phiền hận- phiền não và sân hận, hai cái đương chất trong lòng mình, mình phải buông xả nó đi. Người nào còn ôm lòng phiền hận, họ sẽ đau khổ, đau khổ từ hiện tại cho đến mai kia, chớ không phải ở một giai đoạn nào thôi. Vì vậy, khi biết rằng mình đang ôm lòng phiền hận người này kẻ khác, thì mình phải vui vẻ bỏ hết, nghĩa là hỷ xả, tức là bao nhiêu cái phiền muộn đang chứa chấp trong lòng phải bỏ hết.

Tại sao chúng ta phải bỏ hết?

Muốn bỏ của cải thì chúng ta phải biết đủ. Bây giờ muốn bỏ phiền hận, phải làm sao đây? Phải có lý do gì mình mới bỏ được chứ. Chớ nói bỏ đại thì làm sao mà bỏ. Phải bỏ làm sao? Bỏ cách nào?

Muốn bỏ được sự phiền muộn trong lòng, chúng ta phải thấy cuộc đời là vô thường, là ảo mộng. Nay chết, mai chết tới nơi, ôm hận mà làm gì. Đừng giận đừng hờn để lo tu hành. Do nghĩ cái chết sắp đến mà chúng ta buông xả được hết. Ai sống đời đây mà cứ giận hoài, buồn hoài. Cái buồn cái giận đó, chỉ làm khổ mình khổ người không lợi gì hết. Biết vậy chúng ta phải buông hết. Vì cái chết đến nơi, chúng ta phải ráng để cho tâm an ổn, đừng có buồn giận ai. Nghĩ đến vô thường mà hỷ xả.

Tiến hơn nữa, chúng ta thấy cuộc đời như ảo mộng, ngày nay có mặt đây, ngày mai đã mất rồi. Sống trong tạm bợ, mình tạm bợ, người tạm bợ, mọi người đều sống trong tạm bợ. Tại sao không thương nhau, nâng đỡ nhau.

Thí dụ: Nếu chúng ta biết rằng, chúng ta là người đang sắp bị kêu án tử hình, và những người chung quanh ta cũng bị kêu án tử hình hết, trong lúc mắc bận nghĩ đến cái chết, đâu ai có thì giờ để buồn giận nhau. Giả sử trong khi lẫn lộn chung chạ nhau đó, có dẫm lên nhau, hay có làm gì phiền toái nhau, cũng bỏ qua. Phải biết rằng cái chết là trên hết, chớ ở đó lo buồn giận làm gì.

Chính cái chết, nghĩ đến cái chết, chúng ta mới thấy cuộc đời là tạm bợ, sống không có cái gì bảo đảm hết. Như vậy chúng ta còn buồn giận nhau làm gì. Hãy buông xả hết những gì chứa chấp trong lòng. Ai ở đời đây mà giận với hờn.

Quý vị đã học Phật nhiều năm rồi, vậy có tập được cái tánh buông xả đó hay chưa? Đi chùa cúng Phật mà còn giận còn hờn bạn bè anh em huynh đệ hay không? Nếu ai còn chứa phiền giận gì đó, thì ngay đây hãy nguyện đức Phật chứng minh cho để xả hết, trong bụng trống rỗng không còn gì hết. Đừng thèm giận, đừng thèm buồn ai. Dù có cái giận cái buồn đó từ mười năm hay ba mươi năm rồi, ngày nay cũng xả. Đại gì chúng ta chứa rấn độc trong nhà. Phiền hận là rấn độc, có ai muốn chứa rấn độc trong nhà đâu. Nếu chứa rấn độc trong nhà thì sớm muộn gì cũng bị nó cắn. Cho nên khi biết là rấn độc rồi, thì xả, đuổi ra khỏi nhà, không bao giờ dung nó. Đó là cái thiết yếu. Nếu quý vị biết như vậy là quý vị tu rồi đó. Quý vị thấy hai cái rõ ràng: - Nếu phiền hận thì không vui. - Người nào hết phiền hận, tâm hồn rỗng rang trống trải thì người đó vui vẻ. Muốn cho được vui vẻ chúng ta phải tập hỷ xả những sự vật bên ngoài, hỷ xả những phiền muộn trong lòng. Trong ngoài đều hỷ xả hết. Đó là cái vui tốt độ của mình đó.

Sở dĩ đức Phật Ngài cười hoài, là vì Ngài hỷ xả, còn chúng ta quạu hoài là vì chúng ta còn phiền hận, chúng ta cố chấp. Đó là nguyên nhân của đau khổ của bệnh tật, nguyên nhân của xấu xa và cũng là nguyên nhân của đê hèn.

Người nào phiền hận thì người đó đau khổ, mặt mày xấu xa, tâm hồn không bao giờ được thoải mái, tâm hồn sâu não thì sanh bệnh hoạn chứ gì.

Vậy ai muốn mình xấu, ai muốn mình bệnh, ai muốn mình đê hèn?

Ai cũng muốn mình là người tươi đẹp, ai cũng muốn mình là người rất sung sướng. Mà tại sao mình lại chứa các nhân đau khổ như vậy? Có phải tự mình mâu thuẫn với mình hay không? Cho

nên khi nào còn chút giận ai, buồn ai thì biết rằng mình muốn hại mình đó, muốn làm cho mình xấu, mình khổ, mình bệnh hoạn.

Như vậy quý vị có cần ngày mừng chín đi cúng sao hay không? Cúng sao là để cầu năm này mình khỏi tai nạn, mình được vui sướng. Bây giờ quý vị xả hết, không giận ai thì năm nay quý vị khỏi tai nạn, quý vị vui sướng rồi, cúng làm chi cho mất công. Nếu mình biết mình xả rồi, thì mình được an ổn, dù cho năm đó mình có gặp sao La Hầu, Kế Đô gì đó chẳng hạn, mình cũng an lành như thường. Mình không giận ai thì ai thù mình, không thù người thì ai hại mình. Đó là nguyên nhân an ổn thực tế. Còn cái kia là cái cầu mong huyền hoặc trên trời, chớ không chịu cái thực tế hiện tại.

Như vậy đức hỷ xả là cái hết sức quý báu cho cuộc sống hiện tại của chúng ta. Quý vị muốn được vui, muốn được tươi đẹp, sống lâu thì quý vị phải tập hỷ xả. Ba điều ấy có được đều do hỷ xả hết. Còn người nào không muốn hỷ xả là người đó muốn chết yểu, bệnh hoạn xấu xa. Như vậy quý vị hãy chọn lấy một cái ngày đầu năm này, chọn cái nào cho trọn năm đều vui như đức Di-lặc. Đó là cái vui thứ hai.

3.- Cái vui thứ ba là vui “Pháp hỷ”.

Thông thường nhà Phật hay dùng: Đó là “Pháp hỷ thiền duyệt” nghĩa là chúng ta nghe chánh pháp trong lòng thấy nhẹ nhàng thư thái. Đó là vui pháp hỷ hay pháp lạc. Tại sao vậy? Vì chúng ta nghe kinh học đạo, chúng ta tìm được lẽ thật, chúng ta tìm được một nguồn an ủi vui tươi. Chính do tìm được, thấy được lẽ thật đó mà lòng chúng ta nhẹ nhàng thư thái. Đó là cái vui của đạo. Người nào học đạo, nghe đạo mà thấy trong lòng vui tươi sung sướng, đó là người đã được pháp lạc hay pháp hỷ. Còn người nào nghe đạo mà gục lên gục xuống, nghiêng qua ngã lại, thì người đó khó tìm được pháp lạc. Nếu không có cái vui nghe pháp, dù có đi chùa nhưng khó tinh tấn nổi. Có thích đâu mà tinh tấn. Bởi vì chúng ta cố gắng làm khi chúng ta thích thú làm, nếu không có sự thích thú thì không bao giờ có sự cố gắng nào hết. Người học đạo phải làm sao nghiền ngẫm thấy lẽ thật của đức Phật dạy tức là thấy được chân lý. Phật đã chỉ dạy trong kinh. Nhận những lời chân thật cho rõ rồi, chúng ta mới thấy vui sướng, cái vui sướng đó gọi là pháp hỷ hay pháp lạc. Nhân nghe chánh pháp của Phật mà mình được vui thích, cái vui đó là cái vui chân thật. Có nhận được cái vui đó rồi thì tu hành mới tinh tấn được. Nếu không nhận được, có tu chẳng, chẳng qua là cầu mong được cái này cái nọ, chớ không phải vui thích để mà tu. Người học đạo chân chánh là phải vui với đạo mà tu, chớ không phải là cầu mong cái gì khác. Như vậy khi nghe kinh hoặc đọc sách Phật phải ráng chịu khó đem tâm trí nghiền ngẫm tức là Chánh tư duy. Xét cho đúng đắn, cho

tốt cùng, thấy được lẽ thật trong đó thì mình vui thích lên. Cái vui thích đó làm cho mình có một sức mạnh tinh tấn trên con đường đạo.

Thí dụ: Ngoài đời, khi người ta vui quá người ta khóc, trong đạo cũng thế. Khi đọc kinh Phật, có một sự vui mừng lạ đời cảm động cũng rơi nước mắt. Đó là trường hợp của ngài Khuê Phong. Đi tu, được người tặng cho một quyển kinh Viên Giác, đọc qua Ngài vui mừng lạ đời, vui tới rơi nước mắt.

Cũng như vậy, chúng ta có thân nhân đi đâu xa hai mươi, ba mươi năm không gặp nhau, gặp lại mừng quá đến rơi nước mắt. Đó là cái vui sướng tốt cùng khiến đến rơi nước mắt. Người học đạo mà vui đến mức đó thì không bao giờ thôi chuyển. Khi nào đọc kinh mà thấy Phật nói hay quá cảm động sung sướng, rơi nước mắt, thì đó là duyên lành khá sâu rồi. Người được cái vui đó là người ít bị những sự khó khăn hay là chướng ngại làm cho họ phải lui sụt. Còn học đạo khi đọc kinh thì thấy buồn ngủ, tụng kinh ngáp lên ngáp xuống, thì đó là không tìm được cái vui trong đạo. Không có cái vui thì sự tu khó mà tiến bộ được. Đó là cái vui của Pháp hỷ hay là Pháp lạc.

4.- Đến cái vui sâu hơn nữa là “Thiền duyệt”.

Duyệt là vui, vui nhẹ nhàng, chớ không phải vui mừng hơn hở. Thường thường ở trong nhà Thiền có tả: Trong khi tọa thiền, đến giai đoạn tâm an ổn, hơi thở nhẹ nhàng, đến lúc đó có giai đoạn khinh an, nhẹ nhàng, thở hơi khác hơn bình thường. Cái vui lần lần chớ không phải cái vui mạnh đó gọi là Thiền duyệt. Chỉ khi nào chúng ta tọa Thiền hay tu Thiền, lúc đi sâu trong đó tâm hồn an ổn, thân thể điều hòa, rồi tự nhiên có cái vui an lành mà nhà Phật gọi là “Thiền duyệt vi thực” tức là lấy cái vui thiền định làm món ăn.

Quý Phật tử nào mới tập ngồi Thiền thì thấy ngồi Thiền vui hay khổ. Ngồi tay chân đau, thân thể mỏi mệt, mồ hôi chảy ướt áo, không thấy vui chút nào hết. Ngồi mà khổ chớ không thấy vui. Như vậy tới giờ ngồi Thiền là tới giờ hình phạt hay là giờ an ổn?

Lúc đầu, tới giờ ngồi Thiền thấy như là một hình phạt nào đó, nhưng đến lúc tập quen rồi, ngồi Thiền thấy nhẹ nhàng an ổn. Tới giờ đó không ngồi thì thấy như thiếu cái gì?

Thí dụ: Như mỗi buổi sáng, chúng ta ăn cơm hay là trưa chúng ta ăn cơm, khi đến giờ đó mà không được ăn cơm, chúng ta cảm thấy khó chịu. Chúng ta tu Thiền cũng phải như vậy. Đến giờ ngồi Thiền mà không ngồi được, chúng ta cảm thấy cái gì thiếu thốn, nó đòi hỏi không an. Đó là cái vui

trong Thiền định. Nó như thức ăn rồi, thiếu nó như thiếu cơm. Tức là Thiền duyệt vi thực. Ít người lấy cái vui trong Thiền định làm thức ăn, vì cần phải tu tập lâu dài mới tới trạng thái đó. Tới được trạng thái đó rồi mới thấy an vui, nhưng phải công phu khá khá một chút mới được. Không phải ngồi năm tháng ba tháng mà được, nhất là ngồi buổi đầu, khổ chớ không phải vui, nhọc nhằn khổ sở lắm. Qua cái nhọc nhằn khổ sở rồi, mình điều phục được thân tâm lúc đó mình mới được an vui. Cái an vui đó gọi là Thiền duyệt. Bao giờ thấy cái vui Thiền định không thể thiếu được như là bữa cơm không thể thiếu được, gọi đó là “Thiền duyệt vi thực”. Đó là cái vui thứ tư.

5.- Đến cái vui thứ năm khó hơn, là vui “Tịch Lạc”. Cái vui này ít được nghe. Nó xuất xứ từ bốn câu kệ ở kinh Đại Bát Niết-bàn. Trong đó nói rằng:

Chư hành vô thường

Thị sanh diệt pháp

Sanh diệt diệt dĩ

Tịch diệt vi lạc

Tức là lấy chữ đầu Tịch và chữ cuối Lạc. Cho nên gọi là vui Tịch Lạc. Cái vui đó là cái vui cứu kính của người tu. Hai cái vui đầu nó gần gũi với quý vị, nhưng mà người Phật tử làm chưa mấy được. Phải gắng từ cái vui thứ nhất đến cái vui thứ hai. Có được hai cái vui đó rồi mới đến cái vui thứ ba thứ tư, cuối cùng là cái vui thứ năm. Vui trong Tịch Lạc. Tịch tức là tịch tịnh hay tịch diệt rồi được an lạc.

Cái vui này nó thế nào? Tôi dẫn mỗi câu của bài kệ để giải thích. Chư hành vô thường: Hành ở đây là hành động, tức là thân miệng ý hoạt động. Thân miệng ý hành động thì thành nghiệp. Mọi hoạt động của thân miệng ý đều thành nghiệp hoặc nghiệp thiện hoặc nghiệp ác. Mọi nghiệp đều gốc từ thân miệng ý mà ra. Ý nghĩ miệng nói thân làm. Mọi hành động đó còn mãi mãi hay không. Nó qua rồi mất, ý nghĩ rồi mất, miệng nói rồi mất, thân hành động rồi mất. Tất cả những cái đó là chỗ tạo nghiệp mà thuộc về vô thường. Qua rồi mất qua rồi mất. Nó không có lâu dài, nên nói: “Thị sanh diệt pháp” tức là pháp sanh diệt, nó không có bền. Như vậy tất cả cái hạnh trên thế gian này, mọi hành động mọi tạo tác đều gọi là vô thường, nó không lâu dài bền bỉ. “Sanh diệt diệt dĩ”, cái sanh đó mà lặng rồi thì “Tịch diệt vi lạc”. Cái lặng lẽ chân thật ấy mới là vui. Cái vui này quá sâu kín cũng gọi là cái vui Niết-bàn. Sau khi cái sanh diệt nó diệt hết rồi mới tới chỗ tịch diệt.

Nói sanh diệt là nói sanh diệt của ý, khẩu, và thân, nhưng chủ yếu là ý. Ý là chủ động cho nên ý lặng rồi dù có nói có làm cũng là tịch diệt. Như vậy sau khi vọng tưởng lặng hết rồi không còn dấy động nữa, đó là tịch diệt. Cái tịch diệt đó đi đến chỗ an ổn chân thật của cái bất sanh bất diệt. Cái bất sanh bất diệt đó là Niết-bàn. Đó là cái vui cứu kính chân thật ít người hưởng được.

Chúng ta học và tu Phật có cái vui gần, tới cái vui xa. Như cái vui Tùy hỷ thật là dễ làm không tốn công, chỉ xả tâm tạt đổ mình thì được rồi. Tới cái vui tốn công một chút, tức là của cải mình, mình xả và cái chừa chấp trong tâm niệm mình xả. Hai cái đó xả được là có cái vui Hỷ xả. Rồi cái vui thứ ba là Pháp hỷ hay Pháp lạc. Cái vui đó phải nghiên ngẫm, nghiên cứu có công phu với đạo lý, chúng ta mới thấy được niềm an vui ở trong đạo lý. Đến vui Thiền duyệt thì phải có công phu đặm nữa, phải nhiều năm nhiều tháng công phu tu hành mới được cái vui Thiền duyệt. Được cái vui Thiền duyệt rồi cuối cùng mới được cái vui Tịch lạc, tức là tâm lặng lẽ rỗng rang không còn một niệm dấy lên. Thấy tất cả sự vật cái gì cũng nên thơ, cái gì cũng đẹp đẽ. Không còn phân biệt đây là xấu, kia là tốt, đây là hay kia là dở, chỉ một niệm chân thật. Cho nên trong nhà thiền gọi là: “Xúc mục tức Bồ-đề”; tức là nhìn cái gì cũng là Bồ-đề, là giác ngộ hết. Không thấy có cái gì xấu, tất cả đều là vui, đều là đẹp. Tất cả là một mùa Xuân. Như vậy nếu chúng ta tới được chỗ vui đó, tức được một mùa Xuân vĩnh cửu, một mùa Xuân không bao giờ mất.

Tôi dẫn một Thiền sư đời nhà Tống, Thiền sư Phật Nhãn, một trong ba ông Phật: Phật Quả, Phật Nhãn, Phật Giám. Ba vị này là Thiền sư nổi tiếng đời Tống. Đây là Ngài Phật Nhãn hiệu là Thanh Viễn. Ngài có một bài thơ nói về Xuân như sau:

Xuân nhật xuân sơn lý

Xuân sự tận giai xuân

Xuân quang chiếu xuân thủy

Xuân khí kết xuân vân

Xuân khách xuân tình động

Xuân thi xuân cánh tân

Duy hữu thức xuân nhân

Vạn kiếp nguyên nhất xuân

Tạm dịch:

Ngày xuân xuân trong núi

Việc xuân thấy đều xuân

Hồ xuân ánh xuân chiếu

Khí xuân kết mây xuân

Khách xuân lòng xuân động

Thi xuân xuân càng tươi

Chỉ có người biết xuân

Muôn kiếp một mùa xuân

Tại sao câu nào cũng Xuân hết vậy?

Xuân nhật tức là ngày Xuân, Xuân sơn lý tức là Xuân trong núi. Ngày Xuân trong núi giống hệt như Xuân hôm nay. Tức là ngày vui, mà vui ở trong núi.

Xuân sự tận giai Xuân, tức là việc Xuân thấy đều Xuân, bởi vì thấy cái gì cũng là Xuân hết, đều là đẹp hết. Nếu trong lòng mình có nhẹ thênh thang không có buồn giận, hờn, phiền, không đầy niệm phân chia thì cái gì không phải là Xuân. Thấy ai cũng đẹp dễ thương hết. Sở dĩ chúng ta không vui được là vì thấy cái này xấu cái kia tốt, thấy người này dễ thương, người kia dễ ghét. Thấy người dễ ghét thì hết Xuân, mặt xụ xuống thì làm sao thấy Xuân được. Còn thấy ai cũng dễ thương, thì gặp ai mình cũng nở nụ cười, không phải Xuân là gì? Trên mặt mình luôn luôn là mùa Xuân, cho nên thấy cái gì cũng là Xuân, tất cả đều là Xuân.

Hồ Xuân ánh Xuân chiếu. Cái hồ thấy nó cũng tươi đẹp, thấy mặt trời soi sáng dưới đáy hồ cũng tươi đẹp luôn. Hồ Xuân, rồi ánh nắng mặt trời cũng Xuân cái gì cũng đẹp hết.

Khí Xuân kết mây Xuân. Nhìn thấy mây nó mơ hồ lưa thưa ở chung quanh mấy ngôi nhà, cụm vườn tức là những mây mờ gọi là Xuân khí, thấy cũng đẹp nên thơ. Rồi những cái đó kết thành những cụm mây. Những cụm mây đó cũng là mây Xuân luôn. Như vậy nhìn người cũng là Xuân, nhìn vật cũng là Xuân, nhìn nước cũng là Xuân, nhìn trời cũng là Xuân. Xuân tất cả. Tại sao ta được Xuân như vậy? Tại trong lòng chứa đầy một mùa Xuân. Nếu trong lòng chứa đềm ba mươi, tức tối như mực thì cái gì cũng không Xuân hết, cái gì cũng đen như mực. Sở dĩ ở ngoài nó đẹp là do trong lòng mình đẹp.

Khách Xuân Xuân tình động. Tức là khách Xuân rồi khởi tình Xuân. Như người khách trong mùa Xuân, thấy cảnh đều vui theo nó, tức tình động theo mùa Xuân.

Xuân thi Xuân cánh tân. Tức là mùa Xuân đã tươi rồi, thi nhân còn tô điểm cạo gọt, vuốt ve nó làm cho nó tươi đẹp thêm nữa.

Hai câu chót mới là tối quan trọng.

Duy hữu thức Xuân nhân

Vạn kiếp nguyên nhất Xuân

Như vậy chỉ có người biết Xuân, muôn kiếp một mùa Xuân.

Cảnh Xuân, khách Xuân, tình Xuân v.v... đó là cái bên ngoài. Chỉ có người biết được Xuân đó, mới vui muôn kiếp Xuân. Mùa Xuân đó là mùa Xuân Di-lặc cười hoài muôn kiếp, không bao giờ có vẻ mây sầu mặt héo gì hết. Đó là một mùa Xuân tươi đẹp, đầy cả một bầu trời, tràn trề cả nhân thế.

Quý vị có muốn hưởng một mùa Xuân đó hay không? Như vậy cái cạn đến cái sâu, quý vị từ từ bước. Cạn nhất là từ từ bỏ tất để phát tâm tùy hỷ vui theo tất cả việc tốt, việc lành của mọi người. Kể đó là cái vui hỷ xả tức là vui mừng bỏ hết tất cả những cái gì mình có thể bỏ được. Xả hết từ cái xả của cái bực bội, cố chấp, buông xả hết. Đó là tập Xuân. Rồi tới hiểu giáo lý một cách đúng đắn, có niềm vui chân thật, tu hành tiến tới an ổn, đi đến cuối cùng mọi tâm niệm đều được an lành tự tại. Không có một chút gì dấy lên làm biến đổi tất cả sự kiện bên ngoài. Chỉ một tâm thênh thang trong trẻo thì nhìn đời bằng một mùa Xuân không đổi thay, không còn di dịch gì nữa hết. Xuân như thế mới là Xuân Di-lặc. Xuân như vậy mới là Xuân muôn đời muôn kiếp. Nếu mùa Xuân chỉ có ba tháng hoặc chỉ có mấy ngày Tết là Xuân thì Xuân đó hữu hạn quá. Ngày nay ráng mà gượng cười; rồi ngày mai gặp nhau quạu quọ tức tối thì không còn Xuân đâu. Nên phải cởi bỏ từ từ trong lòng những chướng ngại cho mùa Xuân muôn kiếp đó. Nếu chúng ta loại nó ra được thì cuối cùng chúng ta sẽ hưởng được một mùa Xuân muôn kiếp.

Mong rằng mùa Xuân muôn kiếp sẽ đến với quý vị.

